

**TÒA ÁN N DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **251/2020/HS-ST**  
Ngày: 23-9-2020

**N D A H  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Châu GiAg.

*Các Hội thẩm N dân:*

1/ Ông Nguyễn Minh Trí;

2/ Ông Phạm Văn Lâm.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Kim H – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 203/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Văn H (tên gọi khác: T), sinh năm: 1982 tại tỉnh Hải Dương. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 10, thôn M, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Thợ điêu khắc; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T: Nam; con ông Phạm Văn H và bà Bùi Thị C; có vợ: Phùng Thị Thu P và 01 người con; tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/7/2016, bị Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 217/2016/HSST (Ngày 17/7/2018 chấp hành xong hình phạt tù). N thân: Ngày 26/3/2012, bị Tòa án N dân thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước xử phạt 8.000.000 đồng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2012/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tiền và án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 13/5/2016). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

2. Họ và tên: Huỳnh Thị M (tên gọi khác: K), sinh năm: 1988 tại tỉnh Đồng Tháp. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Chỗ ở: tổ X, khu phố Y, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 4/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; giới T: Nữ; con ông Huỳnh Văn S (đã chết) và bà Trần Thị L; có chồng (không rõ N thân lai lịch) và 02 người con. Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Họ và tên: Phạm Đình N (tên gọi khác: C) Sinh năm: 1994 tại tỉnh Khánh Hòa. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ d, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Chỗ ở: khu 5, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T: Nam; con ông Phạm Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2012, bị Tòa án N dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa tuyên phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 theo Bản án số 72/2012/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

4. Họ và tên: Dương Bá A, sinh năm: 1999 tại tỉnh Long A. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã M, huyện T, tỉnh Long A. Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Công N; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T: Nam; con ông Dương Phú N và bà Dương Thị Kim A; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

5. Họ và tên: Quách Văn T, sinh năm: 2001 tại tỉnh A GiAg. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm C, phường V, thành phố C, tỉnh A GiAg. Trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Công Nhân; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới T: Nam; con ông Quách Văn C và bà Lê Thị B; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/12/2019 và tạm giam cho đến nay, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Bá A và Quách Văn T là bạn quen biết ngoài xã hội và cả hai cùng là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 25/12/2019, T điều khiển xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đen-vàng-đồng, biển số 67E1-393.XX của T chở A đi từ xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương đến Bệnh viện Đa khoa V tại phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương để lấy thẻ bảo hiểm y tế. Sau khi lấy thẻ bảo hiểm y tế xong, A nảy sinh ý định mua ma túy đá về sử dụng nên A rủ T cùng đi mua thì T đồng ý và đưa cho A số tiền 200.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 67E1-393.XX chở A đi đến khu nhà trọ phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương tìm đối tượng tên Phạm Văn H để hỏi mua ma túy đá. Khi đến nơi, T dừng xe và chờ ở ngoài, còn A đi vào trong phòng trọ số 04 gặp H để hỏi mua ma túy đá và đưa cho H số tiền 200.000 đồng thì H đưa cho A 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá. Số ma túy trên, A cất giấu trong túi quần bên trái phía trước của A rồi đi ra và lên xe mô tô biển số 67E1-393.XX cho T điều khiển chở đi về xã A, thị xã B, tỉnh Bình Dương để cùng sử

dụng. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày 25/12/2019, khi T chở A đi đến trước khu vực cổng Công ty X, địa chỉ ấp P, xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công An tỉnh Bình Dương trên đường tuần tra thấy A và T có dấu hiệu khả nghi nên yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A và T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ được số vật chứng, gồm: 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở trong túi quần phía trước bên trái của A (đã được niêm phong) và 01 xe mô tô biển số 67E1-393.XX. Qua làm việc với lực lượng Công An, A và T đều khai nhận nhận số ma túy trên cả hai vừa mua của Phạm Văn H để nhằm mục đích cho A và T cùng sử dụng.

Ngày 01/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công An tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 934/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Dương Bá A và Quách Văn T là ma túy, có khối lượng: 0,1625 gam (M1). Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,0356 gam (M1).

Căn cứ lời khai của Dương Bá A và Quách Văn T nêu trên và căn cứ kết quả kiểm tra, xác minh ban đầu, vào lúc 11 giờ 30 phút cùng ngày 25/12/2019 lực lượng thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công An tỉnh Bình Dương phối hợp cùng lực lượng thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công An thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra xung quanh khu nhà trọ của H đã phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Đình N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với vật chứng thu giữ được là 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng ở trong túi quần phía trước bên phải của N (đã được niêm phong). Qua làm việc với lực lượng Công An, N khai nhận như sau: N và Phạm Văn H là anh em quen biết nhau và cả hai cùng là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 10 giờ ngày 25/12/2019, N đi bộ từ phòng trọ của N ở khu nhà trọ ông Ngô T, đến phòng trọ số 04 gặp Phạm Văn H để nói chuyện. Khi đến phòng trọ, N lên gác nói chuyện với H được một lúc thì H cho N 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong có chứa ma túy đá để sử dụng. Số ma túy trên, N cất giấu vào túi quần phía trước bên phải của N rồi N đi bộ ra đầu đường với mục đích đi mua cơm để ăn thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 01/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công An tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 932/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Phạm Đình N là ma túy, có khối lượng: 0,2301 gam, loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là 0,1723 gam.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, vào lúc 15 giờ 30 phút cùng ngày 25/12/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công An thành phố Thủ Dầu Một tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Văn H tại phòng trọ số 04 thuộc khu nhà trọ tại phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương đã phát hiện và thu giữ số vật chứng, gồm: 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong một cái rương bằng gỗ; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính, bên trong chứa tinh thể màu trắng để trong một cái rương gỗ; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) cây kéo bằng inox đã qua sử dụng; 01

(một) bình gas mini đã qua sử dụng; 10 (mười) ống hút nhựa chưa sử dụng; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Itel, màu đen, có sim số 0965.338.XXX nên lực lượng Công an đã yêu cầu Phạm Văn H về trụ sở Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một để làm việc.

Ngày 01/01/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 934/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Phạm Văn H là ma túy, có khối lượng: 1,5831 gam (M2-1); 13,4560 gam (M2-2), loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là: 1,2328 gam (M2 – 1), 12,9950 gam (M2-2).

Đồng thời, cùng trong ngày 25/12/2019, qua khám xét nơi ở của Phạm Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một còn phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Huỳnh Thị M (là người ở chung phòng trọ với H) về hành vi cất giấu trái phép chất ma túy với vật chứng thu giữ, gồm: 11 (mười một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín chứa tinh thể màu trắng để trên cái gương bằng gỗ; 01 (một) đoạn ống hút nhựa quấn băng keo đen chứa tinh thể màu trắng để trong cái rương bằng gỗ; 01 (một) túi nylon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng để trong cái rương bằng gỗ và yêu cầu Huỳnh Thị M về trụ sở làm việc.

Ngày 01/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Bình Dương có Bản kết luận giám định số 935/MT-PC09, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định thu giữ của Huỳnh Thị M là ma túy, có khối lượng: 0,7061 gam (M1), 0,7228 gam (M2), 2,0655 gam (M3), loại Methamphetamine. Khối lượng hoàn lại sau giám định là: 0,6091 gam (M1), 0,5755 gam (M2), 1,8XX4 gam (M3).

Quá trình điều tra, xác minh xác định hành vi phạm tội của Phạm Văn H và Huỳnh Thị M như sau:

Phạm Văn H và Huỳnh Thị M là chị em kết nghĩa, quen biết nhau ngoài xã hội và cả hai đều là đối tượng nghiện ma túy. Phòng trọ số 04 thuộc khu nhà trọ số 40, địa chỉ tại đường DX 96, tổ 43, khu 6, phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương là do M thuê để ở và cho H ở nhờ.

Phạm Văn H bắt đầu sử dụng ma túy từ khoảng cuối năm 2014. Đến khoảng cuối tháng 9/2019, H nảy sinh ý định bán ma túy để có tiền tiêu xài và có ma túy để sử dụng nên đến khoảng đầu tháng 10/2019 H liên lạc với một người nam tên Đen, khoảng 30 tuổi (không xác định rõ họ tên và địa chỉ cư trú) có số thuê bao di động là 0972.212.XXX để hỏi mua ma túy đá về bán lại cho các con nghiện. Từ khi thực hiện hành vi bán ma túy đá cho đến khi bị bắt, H đã mua ma túy đá của Đen tổng cộng 03 (ba) lần; lần thứ nhất và lần thứ hai thì H không nhớ rõ ngày, tháng mua nhưng H xác định tổng số tiền dùng để mua ma túy đá ở hai lần này là 5.000.000 (năm triệu) đồng; lần thứ ba là vào khoảng 16 giờ ngày 24/12/2019, H mua ma túy đá chứa trong 02 (hai) túi nylon, miệng kéo dính của Đen với giá tiền là 9.000.000 (chín triệu) đồng, trong đó H mua cho H 01 (một) túi ma túy đá còn 01 (một) túi ma túy đá là do Huỳnh Thị M nhờ H mua dùng để M để dành sử dụng. Đối với túi ma túy đá của H thì H đem về cất giấu trong rương bằng gỗ dùng để đồ của H để ở trong phòng trọ số 04 để bán

lại cho các con nghiện và để H sử dụng. Số điện thoại H sử dụng để liên lạc bán ma túy là 0965.338.XXX, khi có con nghiện điện thoại hỏi mua ma túy đá thì H hẹn các con nghiện đến khu vực trước phòng trọ hoặc đầu đường gần nhà trọ nơi H ở để giao ma túy và nhận tiền. Trong 02 (hai) lần đầu mua ma túy về bán, ngoài số ma túy lấy ra để sử dụng và trừ số tiền vốn bỏ ra mua thì H lời được số tiền là 3.000.000 (ba triệu) đồng (1.500.000 đồng/01 lần lấy ma túy về bán) và H đã tiêu xài hết số tiền trên; tuy nhiên H không xác định được là H đã bán cho những đối tượng có N thân và lai lịch như thế nào. Riêng số ma túy đá H mua ở lần thứ ba thì đến ngày 25/12/2019 H chia một ít để vào trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa để bán cho Dương Bá A với giá 200.000 đồng và H cho N một ít chứa trong 01 (một) đoạn ống hút nhựa để cho N sử dụng.

Đối với Huỳnh Thị M, vào ngày 24/12/2019 M đưa cho Phạm Văn H số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng để nhờ H đi mua dùm ma túy đá về cất giấu để sử dụng. Số ma túy trên, M chia ra thành nhiều gói nhỏ rồi cất giấu vào rương gỗ chung với quần áo của M để dành sử dụng dần nhưng chưa sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công An thành phố Thủ Dầu Một phát hiện và thu giữ vào ngày 25/12/2019 như đã nêu trên.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 67E1-393.XX, màu đen-vàng-đồng, số khung RLHJA3551GY162XXX, số máy JA36E0718XXX mà Quách Văn T điều khiển chở Dương Bá A đi mua ma túy về để sử dụng vào ngày 25/12/2019, quá trình điều tra, xác định: Chiếc xe mô tô là của T nhưng không liên qua đến hành vi phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy của T nên Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định trả lại cho Quách Văn T.

Đối với 01 (một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,0356 (M1) gam thu giữ của Dương Bá A và Quách Văn T; 01 (một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,1723 gam thu giữ của Phạm Đình N; 01 (một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,2328 gam (M2-1) và 01 (một) túi nylon, miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định 12,9950 gam (M2-2) thu giữ của Phạm Văn H; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) cây kéo bằng inox đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng; 10 đoạn ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 (một) đoạn ống hút nhựa, hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,6091 gam (M1) thu giữ của Huỳnh Thị M; 01 (một) túi nylon, miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,5755 gam (M2) thu giữ của Huỳnh Thị M; 11 (mười một) đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,8XX4 gam (M3) thu giữ của Huỳnh Thị M. Quá trình điều tra xác định đây là vật chứng có liên qua đến hành vi phạm tội của Phạm Văn H cùng các đồng phạm nên Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi

hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, tiêu hủy.

Đôi 01 điện thoại hiệu ITEL, màu đen, có sim số 0965.338.XXX thu giữ của Phạm Văn H, quá trình điều tra xác định: H sử dụng điện thoại có số thuê bao nêu trên để làm phương tiện liên lạc với người nam tên Đen có số điện thoại 0972.212.XXX để mua ma túy đá về bán lại cho các con nghiện nên Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung công quỹ Nhà nước.

Cáo trạng số 148/CT-VKS-HS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Huỳnh Thị M, Phạm Đình N, Dương Bá A và Quách Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 55; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp mức hình phạt 02 tội từ 12 năm đến 13 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, xử phạt các bị cáo Phạm Đình N, Dương Bá A và Quách Văn T mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,0356 (M1) thu giữ của Dương Bá A và Quách Văn T; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,1723 gam Methamphetamine thu giữ của Phạm Đình N; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,2328 gam (M2-1) và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định 12,9950 gam (M2-2) thu giữ của Phạm Văn H; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kéo inox đã qua sử dụng; 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 10 đoạn ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,6091 gam (M1) thu giữ của Huỳnh Thị M; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,5755 gam (M2) thu giữ của

Huỳnh Thị M; 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,8XX4 gam (M3) thu giữ của Huỳnh Thị M.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại ITEL màu đen có sim số 0965.338.XXX thu giữ của Phạm Văn H.

- Trả cho bị cáo Quách Văn T 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 67E1-393.XX, màu đen-vàng-đồng, số khung RLHJA3551GY162XXX, số máy JA36E0718XXX.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị cáo, biên bản niêm phong, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2019, tại khu vực trước cổng Công ty X, địa chỉ ở đường DT744, đoạn thuộc ấp Phú Thứ, xã Phú A, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, Dương Bá A và Quách Văn T bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1625 gam loại Methamphetamine. Số ma túy trên do A và T mua của Phạm Văn H tại phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương để nhằm mục đích sử dụng chung.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, tại đường DX96 đoạn thuộc khu phố 6, phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Phạm Đình N bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bình Dương phối hợp cùng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,2301 gam loại Methamphetamine. Số ma túy trên do Phạm Văn H cho N để sử dụng.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/12/2019, tại phòng trọ số 04 thuộc khu nhà trọ tại địa chỉ số 40, đường DX96, tổ 43, khu phố 6, phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Huỳnh Thị M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một kiểm tra, phát hiện và lập biên bản bắt người

phạm tội quả tAg về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 3,4944 gam loại Methamphetamine. Số ma túy trên do Phạm Văn H mua từ M để tàng trữ sử dụng.

Ngày 25/12/2019, tại phòng trọ số 04 thuộc khu nhà trọ tại địa chỉ số 40, đường ĐX96, tổ 43, khu phố 6, phường Hiệp A, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương Phạm Văn H có hành vi bán trái phép 0,1625 gam loại Methamphetamine cho Dương Bá A và Quách Văn T, đồng thời có hành vi tàng trữ 15,2016 gam loại Methamphetamine nhằm mục đích bán lại cho các con nghiện trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Ngoài ra, Phạm Văn H còn cho Phạm Đình N ma túy có khối lượng 0,2301 gam loại Methamphetamine để N sử dụng và mua từ Huỳnh Thị M ma túy có khối lượng 3,4944 gam loại Methamphetamine để M sử dụng.

Như vậy, hành vi mà bị cáo Phạm Văn H thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi mà các bị cáo Huỳnh Thị M, Phạm Đình N, Dương Bá A và Quách Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội dAh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình nghiện hút chất ma túy đAg diễn ra phức tạp trong mọi tầng lớp. Tệ nạn này là mối quA tâm của toàn xã hội, một trong những nguyên N dẫn đến tệ nạn này chưa được đẩy lùi chính là có sự tiếp tay của các bị cáo. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với T chất, mức độ của hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời giA để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Vụ án có T chất đơn giản. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vai trò cũng như N thân từng bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Văn H đã bị kết án những chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Đây là tình tiết “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào N thân, tính chất mức độ phạm tội cũng như tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.



[7] Về biện pháp tư pháp:

Đối với 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,0356 (M1) thu giữ của Dương Bá A và Quách Văn T; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,1723 gam Methamphetamine thu giữ của Phạm Đình N; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,2328 gam (M2-1) và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định 12,9950 gam (M2-2) thu giữ của Phạm Văn H; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 cây kéo inox đã qua sử dụng; 01 bình gas mini đã qua sử dụng; 10 đoạn ống hút nhựa chưa qua sử dụng; 01 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,6091 gam (M1) thu giữ của Huỳnh Thị M; 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 0,5755 gam (M2) thu giữ của Huỳnh Thị M; 11 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong có Methamphetamine, khối lượng sau giám định: 1,8XX4 gam (M3) thu giữ của Huỳnh Thị M là tAg vật trong vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại hiệu Itel màu đen có sim số 0965.338.XXX là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Blade, biển số 67E1-393.XX, màu đen-vàng-đồng, số khung RLHJA3551GY162XXX, số máy JA36E0718XXX là tài sản cá nhân của bị cáo T, không liên quan đến vụ án nên cần trả cho bị cáo Quách Văn T.

[8] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **1. Tuyên bố:**

Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các bị cáo Huỳnh Thị M, Phạm Đình N, Dương Bá A và Quách Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **2. Về hình phạt:**

2.1. Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Phạm Văn H chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/12/2019.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thị M 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/12/2019.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Bá A 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/12/2019.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Quách Văn T 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày 25/12/2019.

### 3. Về biện pháp tư pháp:

#### - Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) bì thư niêm phong (ký hiệu M1) có chữ ký của người bị bắt Dương Bá A và Quách Văn T, cán bộ niêm phong Nguyễn Xuân T và hình dấu đỏ Công an xã P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,0356 gam theo Kết luận giám định số 934/MT-PC09 ngày 01/01/2020;

01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Phạm Đình N, cán bộ niêm phong Nguyễn T và hình dấu đỏ Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín chứa ma túy trọng lượng sau giám định 0,1723 gam theo Kết luận giám định số 932/MT-PC09 ngày 01/01/2020;

01 (một) bì thư niêm phong (ký hiệu M2) có chữ ký của người bị bắt Phạm Văn H, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín (M2-1) và 01 (một) túi nylon kéo dính (M2-2) chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 1,2328 gam (M2-1) và 12,9950 gam (M2-2) theo Kết luận giám định số 934/MT-PC09 ngày 01/01/2020;

01 (một) bì thư niêm phong có chữ ký của người bị bắt Huỳnh Thị M, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành T và hình dấu đỏ Công an phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương, bên trong có 01 (một) đoạn ống hút nhựa hàn kín (M1), 01 (một) túi nylon kéo dính (M2) và 11 (mười một) đoạn ống hút hàn kín (M3)

chứa ma túy, trọng lượng sau giám định 0,6091 gam (M1), 0,5755 gam (M2) và 1,8XX4 gam (M3) theo Kết luận giám định số 935/MT-PC09 ngày 01/01/2020.

01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) cây kéo inox đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini đã qua sử dụng và 10 (mười) đoạn ống hút nhựa chưa qua sử dụng.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu ITEL màu đen, có sim số 0965.338.XXX.

- Trả cho bị cáo Quách Văn T 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda Blade, gắn biển số 67E1-393.XX, màu đen-vàng-đồng, số khung RLHJA3551GY162XXX, số máy JA36E0718XXX.

*(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 133.20 ngày 29/5/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công A thành phố Thủ Dầu Một)*

4/ Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công A tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công A thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Châu GiAg**